

Số: 04/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 21 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Hoàng Đình N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Đình N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Đình N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Đình N thỏa thuận:

Chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hoàng Đình Q, sinh ngày 12/6/2013 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Hoàng Đình N có quyền và N vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Hoàng Đình N phải thực hiện N vụ cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Đình N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Đình N mỗi người phải chịu 75.000 (*Bảy mươi lăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp thay số tiền án phí mà anh Hoàng Đình N phải chịu. Tổng cộng chị Nguyễn Thị T phải chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Xác nhận chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2010/0003463 ngày 06/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND thị trấn T, huyện T;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Tuyết Thanh